

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 8 – 2023
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch.**
2. Ông **Võ Quang Truyền**

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 434, đường L, khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Trương Minh Tr**, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 25, đường số 4, P, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm L trình bày:**

Chị L và anh Tr có tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn 29/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành (nay là phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành). Cuộc sống hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 2 năm đầu nhưng

sau đó phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, anh Tr không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị L nuôi con, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Tr và chị L đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Năm 2013 chị L có khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng đoàn tụ thành, từ đó đến nay anh Tr về nhà anh Tr sinh sống, chị L ở nhà cha mẹ ruột, hai bên không qua lại, liên lạc với nhau, chỉ khi nào các con cần nói chuyện với anh Tr thì các con gọi điện nói chuyện với anh Tr còn chị L và anh Tr không nói chuyện với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì được nên yêu cầu ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị L, anh Tr có 02 con chung là cháu Trương Minh H, sinh ngày 05/01/2007, Trương Bảo Nh, sinh ngày 29/9/2009, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Tr bồi cấp dưỡng. Anh Tr được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: chị L, anh Tr có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành (nay là phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành), đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do về chuyện tiền bạc, anh Tr không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị L nuôi con, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Tr và chị L đã ly thân từ năm 2013 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã hết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L xin ly hôn với anh Tr là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Giao cháu Trương Minh H, sinh ngày 05/01/2007, Trương Bảo Nh, sinh ngày 29/9/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, chị L được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị Trần Thị Cẩm L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Trương Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh Tr theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Cẩm L, anh Trương Minh Tr thấy rằng: Chị L, anh Tr quen biết, tìm hiểu mới đi tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Chị L thừa nhận chị L và anh Tr chung sống hạnh phúc được những năm đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chuyện tiền bạc, anh Tr không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị L nuôi con, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Tr và chị L đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Năm 2013 chị L có khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng đoàn tụ thành, từ đó đến nay anh Tr về nhà anh Tr sinh sống, chị L ở nhà cha mẹ ruột, hai bên không qua lại, liên lạc với nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tr nhiều lần nhưng anh Tr vắng mặt không lý do. Do đó, giữa chị L, anh Tr không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp.

[3] Về con chung: Tại biên bản lấy lời khai của cháu Trương Bảo Nh, cháu Trương Minh H ngày 14/6/2023 cháu Nh, cháu H có nguyện vọng sống cùng mẹ. Do đó giao con chung là cháu Trương Minh H, sinh ngày 05/01/2007, Trương Bảo Nh, sinh ngày 29/9/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tr được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu giải quyết và khai không có nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm L với anh Trương Minh Tr.

Chị Trần Thị Cẩm L với anh Trương Minh Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Minh H, sinh ngày 05/01/2007, Trương Bảo Nh, sinh ngày 29/9/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tr được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021420 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp án phí xong.

Chị Trần Thị Cẩm L, anh Trương Minh Tr có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Thị Nguyệt